



Mong manh như những sợi tơ trời
Inside an elegant look





CÔNG TY CỔ PHẦN CỐT SỢI POLYME VIỆT NAM
*VIETNAM FIBER REINFORCED POLYMER
PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY*

Web: www.frpvietnam.com
Email: contact@frpvietnam.com



Hơi thở mới cho những công trình

Thoát ra khỏi những tư duy lối mòn, tìm tòi cho riêng mình một hướng đi riêng và tích cực với tràn trề niềm tin vào thành công.

Trăn trở tìm tòi những vật liệu mới chất lượng hơn và hiệu quả hơn.

Những sợi tơ trời mỏng manh cuối cùng cũng tìm được cho mình một vị trí xứng đáng với công sức chúng tôi đã tâm huyết và nguyện đi đến cùng trên con đường đã chọn.

The new energy for construction sites

Thinking "out of the box", searching for new road holding a strong belief and staying confident in the successful results of our works.

Continuously conducting research and studies on new material of better qualities and efficiency

Our fiber reinforced products have finally been well recognized and gained a reputation which is well worth the efforts we spent, and for which we are committed to keep going on.





GIỚI THIỆU

Xuất phát từ những nhu cầu cần có một loại vật liệu thay thế một phần cốt thép cho các công trình, yêu cầu có độ bền vững cao trong điều kiện môi trường khắc nghiệt (đặc biệt là các công trình biển đảo) mà không bị phá hoại do hiện tượng rỉ sét, vật liệu không có tính năng dẫn điện cho các công trình chống sét và yêu cầu cho sóng điện đi qua.
Lần đầu tiên tại Việt Nam sản phẩm Thanh Polyme cốt sợi thủy tinh (Gọi tắt là GFRP-Glass Fiber Reinforced polyeme) được đưa vào các công trình công nghiệp, xây dựng dân dụng.
Tập thể các giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sỹ,... là giảng viên của trường đại học xây dựng(Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Đại học Xây dựng - NUCETECH), các chuyên gia hàng đầu của ngành xây dựng (Công ty TNHH xây dựng dân dụng và công nghệ DELTA) đã nghiên cứu và chuyển giao thành công công nghệ sản xuất thanh Polyme cốt sợi thủy tinh.

QUY MÔ

Công ty cổ phần cốt sợi Polyme Việt Nam với tổng đầu tư 50 tỷ đồng.
Công suất dự kiến 10.000 tấn/ năm
Nhà máy được sản xuất tại : Khu Công nghiệp Ninh Hiệp - Gia Lâm - Hà Nội

MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG

Cung cấp đủ sản lượng GFRP cho thị trường Việt Nam
Xuất khẩu sản phẩm GFRP và công nghệ ra nước ngoài

NỀN TẢNG KHOA HỌC

Dựa trên trí tuệ của người Việt Nam, kết hợp với các tiến bộ khoa học công nghệ cầu nhân loại tạo nên những sản phẩm ưu việt nhất cho nhân loại

INTRODUCTION

*In recent year, there has arisen the demand for a new material which can be used as a partial substitute for reinforced steel structures in construction projects under strong environmental impacts (e.g.construction at sea and on islands, etc.). The new material is required to remain durable, not being rusted from oxidization, being electrical insulating (for construction that require lightning protection) while not obstructing electromagnetic radiation
For the first time in Vietnam, glass fiber reinforced polymer rebars (GFRP) have been introduced and put into mass production, meeting the demands by many industrial and civil construction projects
The teams of Professors, PhDs.,Masters, being researchers of the National University of Civil Engineering, Investment Corporation and Development Building Technology University (NUCETECH), together with leading experts and construction engineers at DELTA Civil and Industrial Construction Company have conducted studies and successfully mastered and transferred the technology to produce GFRP*

SCALE

*Vietnam Fiber Reinforced Polyme Products, JSC has a total investment of VND 50 billions
Estimated initial production capacity: 10,000 tons/ year
Factory is located in Ninh Hiệp IZ, Gia*

TARGETS

*To supply sufficient GFRP products to Vietnam market
To export GFRP products and production technology abroad*

THE GROUND FOR DEVELOPMENT

Combining Vietnamese people's intelligence with the world's modern science and technology achievements in order to create the best products and services



**PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG
OPERATIONAL VALUES**

TẦM NHÌN / OUR VISION

**Uy tín
Reputation**

Tôn chỉ hoạt động của chúng tôi là luôn thực hiện hoàn hảo mọi cam kết với khách hàng

The motto of our operation is always fulfill all the comitments made to our customers

**Chất lượng
Quality**

Để đảm bảo chất lượng chúng tôi áp dụng một quy trình kiểm soát nghiêm ngặt trong toàn bộ quá trình sản xuất.

A strict quality Control System is applied in the entire production process in order to ensure the best quality oroducts

**Hiệu quả
Efficiency**

Để đạt hiệu quả cao chúng tôi yêu cầu mỗi cá nhân, mỗi bộ phận của mình phải ra quyết định chính xác, hành động nhanh & làm việc với năng lực tối đa

In order to achieve high efficiency, we require each individual and each sector to make the right decisions, to act quickly and to work with the best efforts

**Sáng tạo
Creativity**

Chúng tôi tìm kiếm cơ hội mới với các giải pháp độc đáo. Chúng tôi dùng óc sáng tạo của mình để tìm kiếm các giải pháp bất ngờ và khả thi để giải quyết vấn đề. Kinh nghiệm, công nghệ và sự kiên trì giúp chúng tôi vượt qua thử thách và mang giá trị cho công ty, khách hàng và đối tác.

We continuously seek new opportunities and new solutions for further development. We encourage using creativity in finding new feasible approaches in solving issues. Experience, technology and persistency help us overcoming challenges and bring about values to our company, customers and partners.

**Tầm nhìn
our vision**

Trở thành công ty hàng đầu Việt Nam và khu vực ASEAN trong lĩnh vực vật liệu thanh Polyme cốt sợi, Xuất khẩu sản phẩm và công nghệ ra nước ngoài

Become the leading company in Vietnam and ASEAN in fiber reinforced polymer industry. Export successfully our products and technology to other countries.





SỨ MỆNH / OUR MISSION

Đối với thị trường

Cung cấp những sản phẩm dịch vụ với chất lượng quốc tế

To the domestic market

We provide products and services that meet international standards

Đối với cổ đông

Luôn gia tăng các giá trị đầu tư hấp dẫn và bền vững, mang lại hiệu quả cao nhất cho công ty và các cổ đông

To out shareholder

We add values to investment which are attractive and durable, bringing the highest efficiently to the company and shareholders

Đối với đối tác

Đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển, trách nhiệm đến cùng, đồng hành đối tác

To our partners

We values cooperation for growing together. We render highest responsibilities and support for partnership

Đối với nhân viên

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn. Tạo điều kiện thu nhập cao và cơ hội phát triển công bằng cho tất cả các thành viên.

To our employees

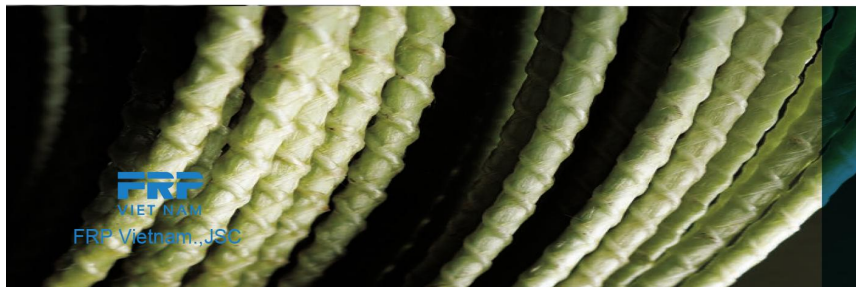
We establish a profesional, dynamic, creative and humane working enviroment, creste conditions for high income and equal development opportunities for all employees

Đối với xã hội

Hài hòa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích xã hội, thể hiện tinh thần trách nhiệm công dân và niềm tự hào dân tộc.

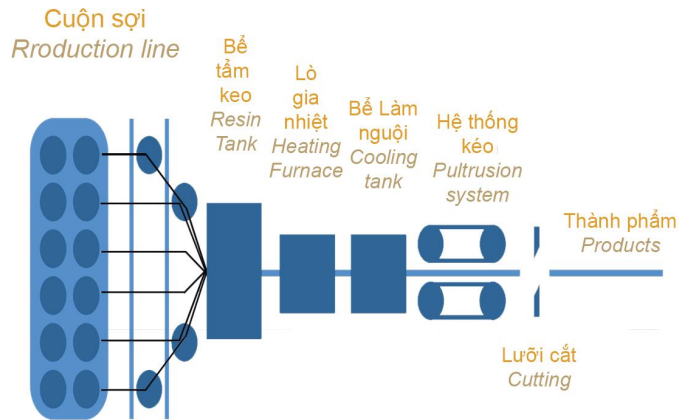
To community

We harmonize our entrepreneur benefits with the community benefits, demonstrating the reponsibilities of a citizen and the pride of our nation





DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT PRODUCTION LINE



Thanh GFRP là sản phẩm của công nghệ Composite, thành phần chủ yếu là sợi thủy tinh chịu lực, chiếm 75% trọng lượng và chất kết dính.

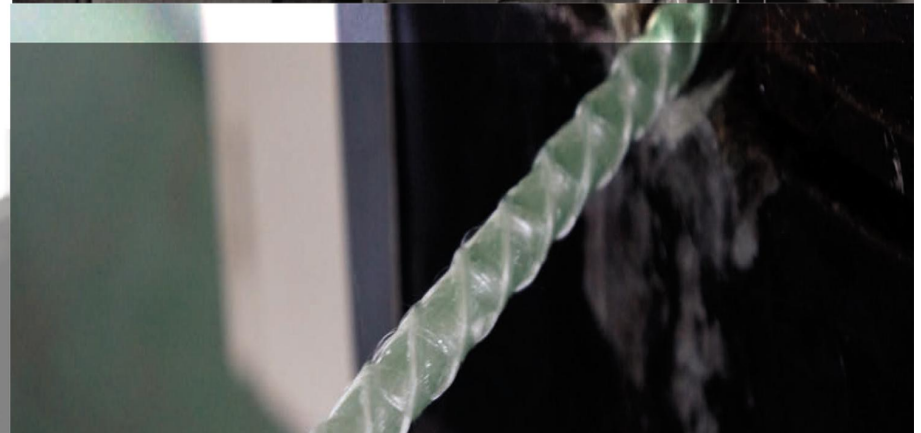
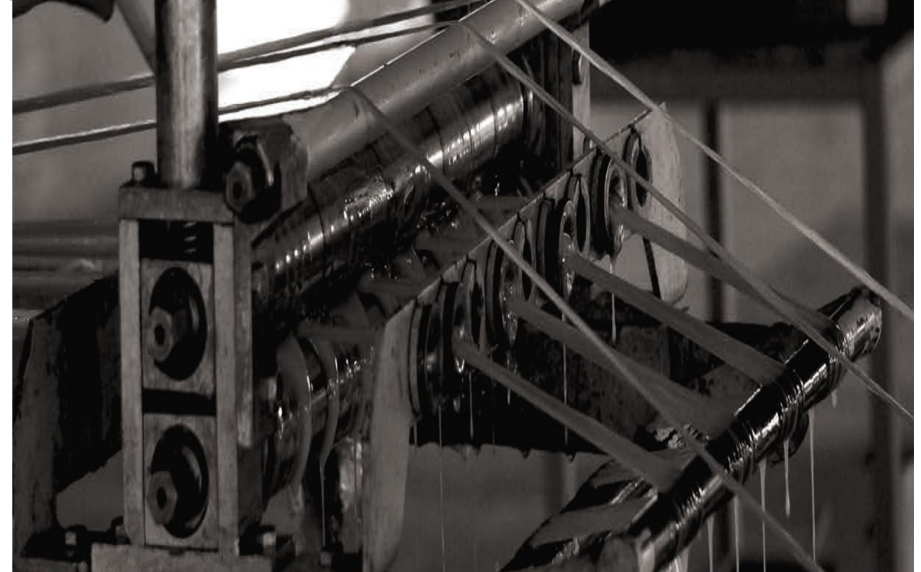
Sau khi tẩm chất kết dính, bó sợi thủy tinh được chạy qua lò gia nhiệt, đóng rắn tạo thành thanh GFRP.

Sau khi làm nguội, cắt sản phẩm với chiều dài 11.7m hay cuộn tròn 100m hoặc theo yêu cầu của khách

GFRP rebars are products of 'composite' Technology. The main components are fiber reinforced glass, which makes up 75 percent of the weight, and resin materials.

After being coated with resin, the glass fiber goes to the heating furnace, and being reinforced into GFRP rebars.

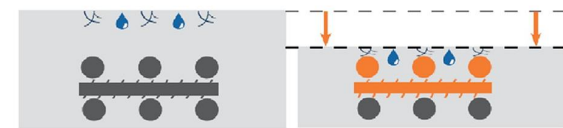
After being cooled down, the products be cut into rebars of 11.7m length, or into bundles of 100m length, or as per customers specific



ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT CỦA THANH GFRP SPECIAL CHARACTERISTICS OF GFRP MATERIALS

THÉP GIÁ CƯỜNG

GFRP REBAR

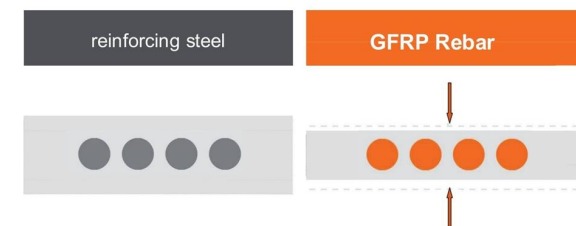


Khi so sánh GFRP với đường kính nhỏ hơn đường kính thép kim loại thì cường độ kéo của GFRP vẫn lớn hơn đáng kể.
When comparing GFRP with glass is smaller than metal, the tensile strength GFRP is still significantly greater.

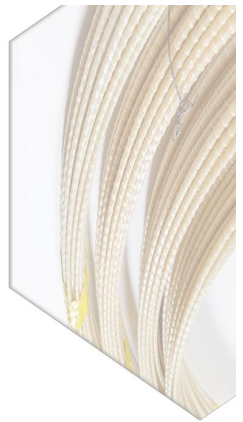
GFRP có thể được sử dụng để gia cường bề mặt và hạn chế các vết nứt, ứng dụng: sàn công nghiệp, giảm co ngót, ga ra ô tô, hầm.
GFRP Rebar can be used for surface reinforcement and for crack limitation. Used: industrial floors, dry shrinkage prevention, parking garages, tunneling



Vì cường độ kéo của thanh GFRP lớn hơn đáng kể, khoảng cách giữa các thanh GFRP cũng lớn hơn khoảng cách cần thiết giữa các thanh thép thông thường đường kính lớn hơn.
Since the tensile strength of GFRP rods is significantly greater, the distance between GFRP bars is also larger than the required distance between larger diameter conventional steel bars.



Sử dụng ít bê tông hơn, lớp bê tông mỏng hơn.
Dễ dàng thi công
*Less concrete usage, thinner concrete sections
Easier to handle*



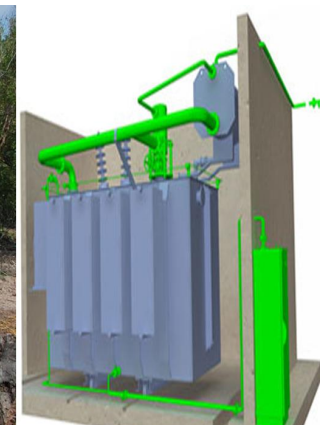
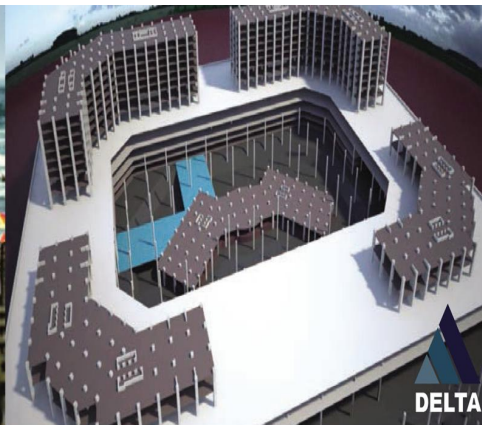
ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT TECHNICAL SPECIFICATION

Thanh cốt sợi thủy tinh GFRP rebars	Đường kính ngoài Outside diameter (mm)	Diện tích mặt cắt ngang Cross sectional area (mm ²)	Khối lượng Weight (g/m)	Lực kéo đứt Ultimate Tensile Load (N)	Cường độ kéo Tensile strength (Mpa)	Modul đàn hồi Modulus of elasticity (Gpa)	Biến dạng tỷ đối cực hạn Strain at Peak stress (%)
GFRP-8	8 ± 0,5	33.16 ± 8%	72 ± 8%	26528	600-800	40-45	1-3
GFRP-10	10 ± 0,5	56.71 ± 8%	110 ± 6%	45368			
GFRP-12	12 ± 0,5	86.54 ± 8%	184 ± 6%	69232			
GFRP-14	14 ± 0,5	122.65 ± 8%	242 ± 5%	98120			
GFRP-16	16 ± 0,5	165.04 ± 8%	320 ± 5%	132032			
GFRP-18	18 ± 0,5	188.59 ± 8%	430 ± 5%	150872			
GFRP-20	20 ± 0,5	240.40 ± 8%	530 ± 5%	192320			

ƯU ĐIỂM CỦA THANH GFRP THE ADVANTAGES OF GFRP

- Chống ăn mòn với các môi trường axit, kiềm, nước mặn
- Có độ bền kéo lớn gấp 2 lần so với thép AIII
- Trọng lượng bằng 1/4 thép thường
- Độ dẫn điện, dẫn nhiệt thấp
- Không có từ tính
- Có thể sử dụng với thép thường trong cùng một cấu kiện, trong đó thanh GFRP là thành phần chịu lực chính của kết cấu, chi tiết đai và cấu tạo dùng thép thường
- Tiện lợi cho việc sửa chữa và gia cố kết cấu
- Resistant to acid, alkaline or salted water environments
- Tensile Strength 2 times stronger than Steel AIII
- Weigh 4 times lighter than normal steel products
- Very low thermal and electrical conductivity
- Magnetic-free
- Can be used in combination with normal steel under the same construction, in which the GFRP bears the main loading of the structure whilst other details like stirrup, constitute bars are made of normal steel
- Very convenient in repair and renovation





> Công trình xây dựng tại khu vực có môi trường xâm thực mạnh, biển đảo.
Construction structures in areas where there are strong environmental impacts, at sea or on island

> Các công trình nền móng, cọc khoan nhồi, cọc Barreto, các loại cọc bê tông đúc sẵn, tường vây, tầng hầm cho các công trình cao tầng.
Construction of foundation systems, piling systems of various kinds: bored piles, Barrete piles, ready made reinforced concrete piles, diaphragm walls, basement for high buildings, etc.

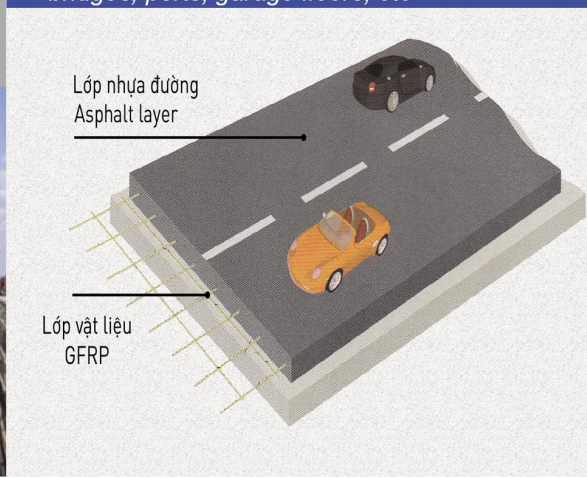
> Các công trình kè bờ sông, biển chống biến đổi khí hậu
Construction systems to protect river dykes or sea dykes, etc. To cope with climate changes

> Dùng trong phòng để máy biến áp
Transformer rooms



> Có thể kết hợp với thép thường trong cùng một kết cấu, trong đó thanh GFRP là thành phần chính của kết cấu, chi tiết đai & cấu tạo dùng thép thường
Construction structures that has combination of GFRP and normal steel, in which GFRP is the main part of the structure whilst other details stirrup, constitute bars are made of normal steel

> Đặc biệt hiệu quả khi làm các bản mặt bê tông của hệ thống cầu, cầu cảng, sàn gara, đường, sân bay...
Especially efficient to be used as the surface of bridges, ports, garage floors, etc



> Dùng trong bệnh viện cho những phòng cần truyền sóng điện từ
Hospital rooms where there is the need to use electromagnetic radiation



> Cầu cảng
Wharves



Nhà ở thấp tầng, biệt thự
Civil construction (housing), villas





Gia cường cốt gậy tại cảng EURO
Đình Vũ, Hải Phòng

Gia cường cốt gậy tại cảng CALTEX
KCN Đình Vũ, Hải Phòng



Gia cường cọc dự ứng lực
Tân Cảng Phú Hữu - TP HCM

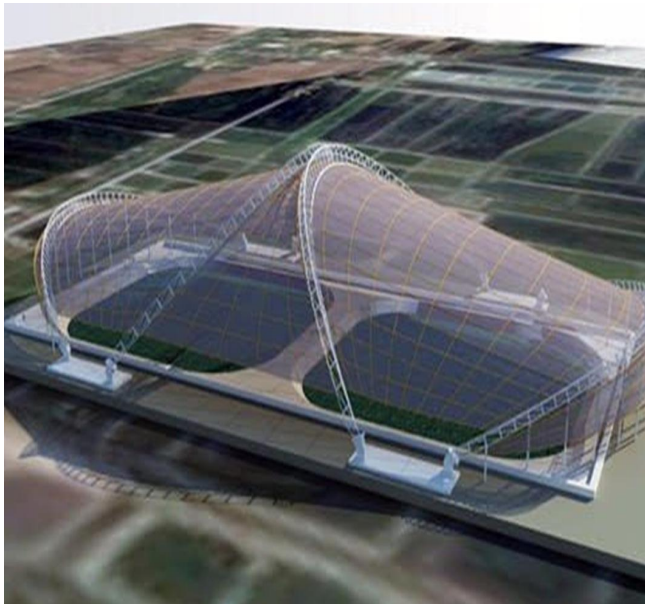
CÁC CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CONSTRUCTION THAT USED GFRP



Thi công thành móng trụ neo cầu cảng Calofic
Hiệp Phước - TP.HCM



Xây mới cảng Tổng hợp Định An - Trà Vinh



Mô hình nuôi thủy sản nước mặn, nước lợ tại Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh, Khánh Hòa...



Ao tôm lắp ghép - Hưng Yên



Nhà cảnh vệ tại khu tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Quảng Bình

CÁC CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CONSTRUCTION THAT USED GFRP



Công trình tâm linh - Hải Phòng, Nam Định...



Công trình kiến trúc nội - ngoại thất



Làm Cừ - Công trình kè HANAKA - Bắc Ninh



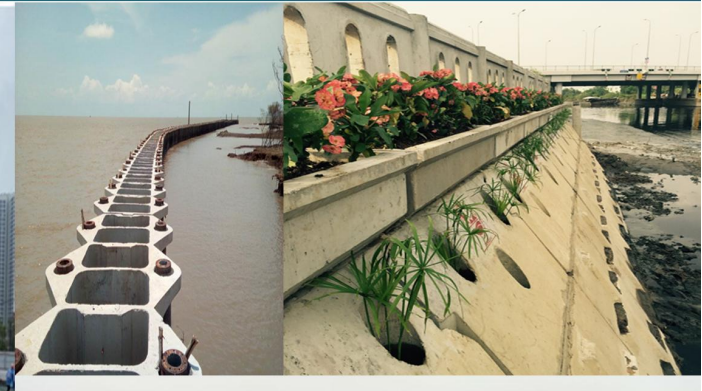


Dự án GoldMark - 136 Hồ Tùng Mậu

Dự án Vinhomes
-56 Nguyễn Chí Thanh

Sửa chữa, nâng cấp đường vào khu xăng dầu Vũng Rô - Phú Yên

CÁC CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CONSTRUCTION THAT USED GFRP



Đường ven biển - Phú Yên

Dự án Masteri - Q9 - TP.HCM
Hạng mục: Sàn bê tông phục vụ công tác khoan nhỏ

Kè phá sóng - Khu vực ven biển Kinh Giới - Cà Mau
Kè kênh Tham Lương - Bến Cát
Kè - Hồ Quảng trường - Thái Bình

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

QUALITY CONTROL

TCCS TIÊU CHUẨN NUCETECH

TCCS.2501: 2014
Xuất bản lần 1

KẾT CẤU BÊ TÔNG SỬ DỤNG THANH POLYME CỐT SỢI - TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
Structural Concrete Using Fiber Reinforced Polymer Bar - Design Standard

HÀ NỘI - 2014

TCCS TIÊU CHUẨN NUCETECH

TCCS.2502: 2014
Xuất bản lần 1

KẾT CẤU BÊ TÔNG SỬ DỤNG THANH POLYME CỐT SỢI - TIÊU CHUẨN THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU
Structural Concrete Using Fiber Reinforced Polymer Bar - Construction and Acceptance Standard

HÀ NỘI - 2014

TCVN TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 11109 : 2015
Xuất bản lần 1

CỐT COMPOSIT POLYME
Fiber-Reinforced Polymer bar

HÀ NỘI - 2015

TCVN TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 11110 : 2015
Xuất bản lần 1

CỐT COMPOSIT POLYME DÙNG TRONG KẾT CẤU BÊ TÔNG VÀ ĐỊA KỸ THUẬT
Fiber-reinforced polymer bars - Application in concrete and geotechnical structures

HÀ NỘI - 2015

Quatest 1 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỐT SỢI POLYMER VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CỐT SỢI POLYMER VIỆT NAM
Số 10 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Số 10 Nguyễn Văn Linh, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Số 10 Nguyễn Văn Linh, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử (Sample name)
2. Địa chỉ (Address)
3. Ngày thử nghiệm (Test date)
4. Người thử nghiệm (Tester)
5. Tên đơn vị nhận thử nghiệm (Receiving unit)

STT	TÊN MẪU THỬ (Sample name)	PHƯƠNG PHÁP THỬ (Test method)	KẾT QUẢ (Result)		
			ĐƠN VỊ (Unit)	ĐIỀU KIỆN (Condition)	ĐIỀU KIỆN (Condition)
1	Thanh - Dạng sợi (Fiber bar)	ASTM A854 / JIS S5035	MS	MS	MS
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 1 (Fiber bar - Comonomer type 1)	MS	24,2	24,2	24,2
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 2 (Fiber bar - Comonomer type 2)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 3 (Fiber bar - Comonomer type 3)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 4 (Fiber bar - Comonomer type 4)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 5 (Fiber bar - Comonomer type 5)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 6 (Fiber bar - Comonomer type 6)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 7 (Fiber bar - Comonomer type 7)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 8 (Fiber bar - Comonomer type 8)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 9 (Fiber bar - Comonomer type 9)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 10 (Fiber bar - Comonomer type 10)	MS	23,9	23,9	23,9

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM (Head of Lab)
Trần Trung Kiên

Quatest 1 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỐT SỢI POLYMER VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CỐT SỢI POLYMER VIỆT NAM
Số 10 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Số 10 Nguyễn Văn Linh, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Số 10 Nguyễn Văn Linh, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử (Sample name)
2. Địa chỉ (Address)
3. Ngày thử nghiệm (Test date)
4. Người thử nghiệm (Tester)
5. Tên đơn vị nhận thử nghiệm (Receiving unit)

STT	TÊN MẪU THỬ (Sample name)	PHƯƠNG PHÁP THỬ (Test method)	KẾT QUẢ (Result)		
			ĐƠN VỊ (Unit)	ĐIỀU KIỆN (Condition)	ĐIỀU KIỆN (Condition)
1	Thanh - Dạng sợi (Fiber bar)	ASTM A854 / JIS S5035	MS	MS	MS
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 1 (Fiber bar - Comonomer type 1)	MS	24,2	24,2	24,2
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 2 (Fiber bar - Comonomer type 2)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 3 (Fiber bar - Comonomer type 3)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 4 (Fiber bar - Comonomer type 4)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 5 (Fiber bar - Comonomer type 5)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 6 (Fiber bar - Comonomer type 6)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 7 (Fiber bar - Comonomer type 7)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 8 (Fiber bar - Comonomer type 8)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 9 (Fiber bar - Comonomer type 9)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 10 (Fiber bar - Comonomer type 10)	MS	23,9	23,9	23,9

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM (Head of Lab)
Trần Trung Kiên

Quatest 1 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỐT SỢI POLYMER VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CỐT SỢI POLYMER VIỆT NAM
Số 10 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Số 10 Nguyễn Văn Linh, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Số 10 Nguyễn Văn Linh, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử (Sample name)
2. Địa chỉ (Address)
3. Ngày thử nghiệm (Test date)
4. Người thử nghiệm (Tester)
5. Tên đơn vị nhận thử nghiệm (Receiving unit)

STT	TÊN MẪU THỬ (Sample name)	PHƯƠNG PHÁP THỬ (Test method)	KẾT QUẢ (Result)		
			ĐƠN VỊ (Unit)	ĐIỀU KIỆN (Condition)	ĐIỀU KIỆN (Condition)
1	Thanh - Dạng sợi (Fiber bar)	ASTM A854 / JIS S5035	MS	MS	MS
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 1 (Fiber bar - Comonomer type 1)	MS	24,2	24,2	24,2
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 2 (Fiber bar - Comonomer type 2)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 3 (Fiber bar - Comonomer type 3)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 4 (Fiber bar - Comonomer type 4)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 5 (Fiber bar - Comonomer type 5)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 6 (Fiber bar - Comonomer type 6)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 7 (Fiber bar - Comonomer type 7)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 8 (Fiber bar - Comonomer type 8)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 9 (Fiber bar - Comonomer type 9)	MS	23,9	23,9	23,9
	• Thanh sợi sợi - Comonomer loại 10 (Fiber bar - Comonomer type 10)	MS	23,9	23,9	23,9

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM (Head of Lab)
Trần Trung Kiên

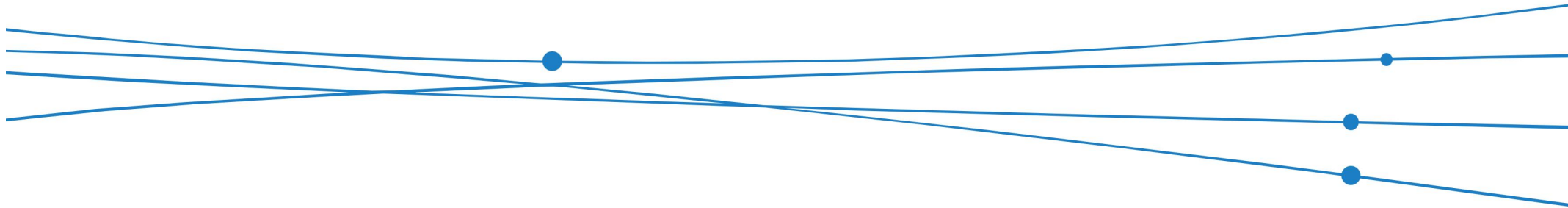
ĐỐI TÁC
OUR PARTNERS

ĐẠI HỌC XÂY DỰNG
ĐẠI HỌC XÂY DỰNG
ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

CÔNG TY TƯ VẤN CCU
NUCETECH

DELTA
MCIC CORPORATION

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM BUSADCO
VITA
CHUYÊN DỤNG CHO CÔNG TRÌNH BIỂN



Trụ sở chính: 55 Giải Phóng, P.Đông tâm, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Tel: (+84) 024 36361858

Email: contact@frpvietnam.com

Web: www.frpvietnam.com

Tại miền Bắc:

Nhà máy thanh cốt sợi Polyme Việt Nam

Ninh Hiệp - Gia Lâm- Hà Nội

FRP
VIET NAM

Head office: 55Giai Phong - DongTam - Hai Ba Trung - Ha Noi- VN

Tel: (+84) 024 36361858

Email: contact@frpvietnam.com

Web: www.frpvietnam.com

In north Vietnam:

FRP Vietnam Factory

Ninh Hiệp, Ninh Hiệp industrial Park - Gia Lam - Ha Noi